

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-PT
Ngày 12 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quang Khang

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Quan Tuấn Nghĩa**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lý Đăng K, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lý Đăng K** (tên gọi khác: K lớn), sinh năm 1996 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn T, sinh năm 1977 và bà Trần Mộng H, sinh năm 1978; vợ là Lê Thúy P, sinh năm 1995 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/11/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế với mức phạt 15.000.000đ; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Bà Lê Mỹ D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Mộng H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lý Văn T, Lê Văn N, Lý Thùy Q, Lê Huỳnh Bảo T không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21/7/2021, ông Lý Văn T, bà Trần Mộng H, chị Lý Thùy Q và bị cáo Lý Đăng K xảy ra cự cãi với bà Lê Mỹ D và ông Lê Văn N tại dốc cầu ngay đường xuống nhà bà D thuộc ấp Vĩnh Đi, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Trong lúc cãi nhau bà H bẻ nhánh cây kiểng đánh trúng bà D nhiều cái, bà D đưa tay lên đỡ rồi nhặt cục bê tông cầm trên tay ném trúng vào chân phải của bà H. Thấy vậy, bị cáo K liền nhặt cục bê tông xi măng được làm bằng cát và xi măng, một mặt có màu trắng có dính bùn đất, mặt còn lại không rõ màu sắc, nơi dài nhất là 13cm, nơi rộng nhất là 08cm, cầm trên tay phải chạy xuống dốc cầu chỗ bà D đang đứng đánh từ trên xuống, chéch từ trái qua phải trúng 01 cái vào lưng bà D gây ra thương tích, làm bà D ngã xuống về phía trước. Bị cáo K bỏ cục bê tông tại hiện trường rồi đi lên cầu về nhà. Ngay lúc đó Lực lượng Công an xã Long Điền Đ đến có mặt tại hiện trường tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng là cục bê tông mà bị cáo K đã bỏ lại. Sau đó, bà D được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ để điều trị thương tích, đến ngày 26/7/2021 thì xuất viện. Sau khi sự việc xảy ra bà D làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lý Đăng K theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141 ngày 04/8/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: 01 vết xây xát không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi sắc tố da ở vùng lưng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ sau ra trước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4837 ngày 07/12/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Thương tích vùng lưng của bà Lê Mỹ D có đặc điểm phù hợp với vật tày có cạnh gây ra; Cục bê tông xi măng mẫu vật gửi giám định gây ra được thương tích của bà Lê Mỹ D.

Tại Bản kết luận giám định số 4836 ngày 26/11/2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Cục bê tông gửi giám định tác động lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Đăng K (K lớn) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Đăng K 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2022).

Giao bị cáo Lý Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Lý Đăng K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68 và 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586 và 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lý Đăng K bồi thường cho bà Lê Mỹ D số tiền 10.610.000 đồng. Bị cáo K đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000996 ngày 18/7/2022 được đối trừ. Bị cáo K còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.610.000 đồng cho bà Lê Mỹ D.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2022, bị hại Lê Mỹ D kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo Lý Đăng K, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động 120.000.000 đồng; bồi thường chi phí nằm viện 6.140.000 đồng; bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần theo quy định pháp luật; yêu cầu bà Trần Mộng H liên đới cùng bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại và yêu cầu bị cáo K, bà H trực tiếp xin lỗi bà D tại phiên tòa. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo không ăn năn hối cải với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các yêu cầu khác bà D giữ nguyên như đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị hại còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Mỹ D, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai bị cáo K phù hợp với chính lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người liên quan và phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21/7/2021, tại ấp Vĩnh Đ, xã Long Điền Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do có mâu thuẫn cự cãi nhau nên bị cáo Lý Đăng K đã có hành vi dùng cục bê tông xi măng- là hung khí nguy hiểm, cầm trên tay phải đánh trúng vào vùng lưng của bà Lê Mỹ D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, vật gây thương tích do vật tày.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Mỹ D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....”

Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 1%, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự và cũng không ghi nhận việc ngày 11/11/2021 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt và cho hưởng án treo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm Tòa án cấp phúc thẩm nhận được tài liệu chứng cứ mới phát sinh do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu cung cấp là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế số 8640 ngày 11/11/2021 xử phạt bị cáo Lý Đăng K về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người với mức phạt là 15.000.000đ, đến nay bị cáo vẫn chưa đóng phạt. Do phát sinh chứng cứ mới nên cần xác định bị cáo không có nhân thân tốt, không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Từ đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại D, sửa án sơ thẩm

không cho bị cáo K được hưởng án treo mà phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 06 tháng.

* Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào toa vé mà bị hại D cung cấp thì tiền chi phí điều trị bao gồm các khoản sau:

- Bảng kê chi phí điều trị nội trú 1.246.958đ; Phí X-Quang + công khám 155.900đ; Phí khám bệnh 30.500đ; Truyền nước biển 300.000đ.

- Tiền thuê phương tiện đưa bị hại đi điều trị 750.000đ.

- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh từ ngày 21/7/2021 đến ngày 26/7/2021: 300.000đ/người x 6 ngày x 2 người = 3.600.000đ.

- Bồi thường tổn thất tinh thần với tỉ lệ thương tích 1%: 745.000đ.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.828.358đ, cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.610.000đ là chưa chính xác tuy nhiên không có kháng cáo của bị cáo cũng như không có kháng nghị của Viện kiểm sát về vấn đề này nên trên nguyên tắc có lợi cho bị hại Hội đồng xét xử giữ nguyên mức bồi thường mà án sơ thẩm đã tuyên; cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Bị cáo K đã nộp khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền 10.610.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000996 ngày 18/7/2022 và biên lai thu tiền số 0003067 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên không phải bồi thường thêm.

Bị hại Lê Mỹ D được quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận số tiền 10.610.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục.

*Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo và bà H phải xin lỗi bị hại:

Đây là vụ án không phải liên quan đến danh dự, nhân phẩm nên không buộc bị cáo phải xin lỗi bị hại. Đối với bà H không phải là người gây thương tích cho bị hại nên không có trách nhiệm phải xin lỗi bị hại.

*Đối với kháng cáo yêu cầu bà H cùng có trách nhiệm bồi thường với bị cáo K:

Xét thấy, thương tích của bị hại là do bị cáo K gây ra, điều này được các bên thừa nhận; hành vi của bị cáo K là độc lập với hành vi của bà H nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[3] Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Lê Mỹ D kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Trên cơ sở phân tích nêu trên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Mỹ D. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Lý Đăng K (K lớn) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Đăng K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo K đã nộp khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền 10.610.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000996 ngày 18/7/2022 và biên lai thu tiền số 0003067 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên không phải bồi thường thêm.

Bị hại Lê Mỹ D được quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận số tiền 10.610.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục theo biên lai thu tiền số 0000996 ngày 18/7/2022 và biên lai thu tiền số 0003067 ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Lê Mỹ D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND huyện Đ (01 bản);
- TAND huyện Đ (02 bản);
- CQĐT huyện Đ (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương